

# MỘT SỐ TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY

LUƠNG MINH CỪ (\*)

*Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng canh tân, cải cách luôn có một vị trí đặc biệt, được hình thành và phát triển do yêu cầu của lịch sử. Trong hệ tư tưởng cải cách ấy, tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly có vị trí đặc biệt. Bài viết muốn đề cập tới một số tư tưởng và chính sách cải cách của ông về xã hội, văn hoá - giáo dục, ... mà qua đó, đã tạo điều kiện cho việc xác lập một thể chế chính trị mới – nhà nước chính trị trung ương tập quyền.*

Từ nửa sau thế kỷ XIV, đất nước Đại Việt thời kỳ cuối vương triều Trần đã lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc và toàn diện trên tất cả các phương diện kinh tế - xã hội. Nhu cầu cần phải cải cách, đổi mới để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng đã trở thành đòi hỏi cấp thiết của lịch sử. Và, dòng tư tưởng cải cách ở thời kỳ lịch sử này đã được hình thành, mà Hồ Quý Ly là một đại biểu xuất sắc. Hồ Quý Ly đã khởi xướng, rồi trở thành người lãnh đạo, tổ chức và thực hiện trực tiếp công cuộc cải cách này. Tư tưởng và hoạt động cải cách của ông được đánh giá là dũng cảm, táo bạo, mạnh mẽ và đầy tâm huyết đối với vận mệnh quốc gia lẫn vận mệnh triều đình lúc đó. Những tư tưởng cải cách của ông được thực hiện từ cuối triều đại nhà Trần cho đến vài năm đầu của nhà Hồ. Sự nghiệp cải cách của Hồ Quý Ly, dẫu chưa trọn vẹn hay hoàn hảo, nhưng đã góp phần mở ra một bước phát triển mới trong lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng Việt Nam. Việc tìm hiểu tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly để rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử là điều cần thiết. Vì thế, việc nghiên cứu tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly trên nhiều phương diện đã có nhiều công trình khoa học công bố. Trong bài viết này, chúng tôi xin chỉ

góp phần khảo sát, tìm hiểu và làm rõ thêm về một số tư tưởng cải cách có tính đặc sắc và tiêu biểu của Hồ Quý Ly có ảnh hưởng lớn tới xã hội lúc bấy giờ.

## 1. Tư tưởng cải cách về quân sự

Trước hết, cần nhấn mạnh rằng, tư tưởng cải cách về chính trị - quân sự là phần rất quan trọng trong hệ tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly. Tư tưởng cải cách này, hầu như bao trùm trên tất cả các mặt hoạt động của ông, là động lực quan trọng nhất và cũng là sự trăn trở lớn của Hồ Quý Ly trong suốt thời gian ông tham chính dưới vương triều Trần và bảy năm trong triều đại nhà Hồ do ông tạo dựng. Trước hết, ông luôn tìm mọi giải pháp thực tiễn để củng cố thế và lực, xây dựng chính quyền trung ương vững mạnh và tăng cường sức mạnh quốc phòng đất nước. Sự nghiệp cải cách chính trị được thực hiện vào thời kỳ cuối của triều Trần, đặc biệt nhất là vào thời Trần Dụ Tông, khi mà tệ nạn tham nhũng, ăn chơi xa xỉ đã bùng phát làm triều đình suy yếu. Lúc đó, Hồ Quý Ly chủ trương xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Để làm được điều đó, ông tập hợp một đội ngũ quan lại bao gồm những người trung

(\*) Tiến sĩ triết học, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Makerting.



thành với ông, trong những Nho sĩ và không Nho sĩ, mà được chọn lọc, cơ cấu sắp đặt từ cuối thời nhà Trần để làm nòng cốt cho bộ máy quản lý của mình về sau. Và sau đó, ông lại nhanh chóng bổ sung thêm lực lượng này bằng cách tuyển chọn, qua con đường khoa cử, để từ đó có được đội ngũ quan lại quản lý chính quyền mạnh, có tri thức, được đào tạo bài bản, có chất lượng mới.

Trong việc điều hành quản lý đất nước, kể cả ngay ở mặt trận quan trọng sống còn nhất là chống giặc ngoại xâm, ông càng chủ trương dựa hẳn vào đội ngũ quan lại để hoạch định chính sách và chỉ đạo chiến lược.

Như vậy rõ ràng là, theo Hồ Quý Ly, bộ máy nhà nước quân chủ quý tộc kiểu nhà Trần đã lỗi thời, cần thiết phải thay thế bằng một nhà nước quân chủ phong kiến quan liêu, tập quyền để tạo ra sức mạnh mới, khả dĩ phát triển quốc gia.

Trong quản lý nhà nước, với chủ trương dùng tư tưởng pháp trị, Hồ Quý Ly rất quan tâm đến việc xây dựng luật pháp, từng bước định ra luật pháp, làm cơ sở cho chính sách trị nước yên dân của triều đình.

Đặc biệt, trong hoàn cảnh lịch sử đương thời, Hồ Quý Ly lại càng dốc sức tập trung xây dựng lực lượng quân sự, bởi sự đe dọa xâm lược quân sự của nhà Minh ở phía bắc lúc bấy giờ đã trở nên nghiêm trọng. Hồ Quý Ly mong muốn xây dựng được một lực lượng quân đội với hàng trăm vạn quân, đủ sức đối địch với giặc phương Bắc. Năm 1401, Hồ Quý Ly ra lệnh làm sổ hộ tịch điều tra, nắm chắc dân số để tuyển binh lính. Năm 1406, khi quân Minh chuẩn bị kéo vào xâm lược nước ta, Hồ Quý Ly lại tăng thêm số quân bằng cách "hạ lệnh cho người có phẩm tước chiêu mộ những người vong mệnh (dân phiêu tán - TG) làm quân dưng hãn". Quân đội nhà Hồ lúc bấy giờ là quân đội có số lượng rất lớn trong lịch sử nước ta.

Song song với những biện pháp về tổ chức lực lượng quân đội và tăng cường sức mạnh về số lượng, nhà Hồ còn rất chú trọng việc cải tiến vũ khí kỹ thuật, trang bị quân sự. Hồ Quý Ly ra lệnh mở xưởng đúc vũ khí, phát hành tiền giấy, thu hồi tiền đồng để đúc súng, tuyển thợ giỏi vào làm việc trong các công xưởng quân sự. Vũ khí, thiết bị quân sự vào thời kỳ này của nước ta, do vậy, đã có những bước tiến quan trọng về mặt kỹ thuật và tính năng quân sự. Khi đó, Hồ Nguyên Trừng (con cả của Hồ Quý Ly) cũng đã sáng chế ra được một loại súng thần cơ có sức công phá mạnh mẽ, hơn hẳn các loại khí giới đương thời. Trong các cuộc chiến tranh với Chiêm Thành, quân ta thu được khá nhiều voi chiến; vì vậy, quân đội nhà Hồ lại có được lực lượng tượng binh đáng kể, tạo nên sức mạnh mới trong chiến đấu. Thủy binh đã được trang bị thuyền chiến lớn hơn trước, có khả năng thủy chiến khá tốt. Bên cạnh đó, nhà Hồ còn chủ trương xây dựng các hệ thống phòng tuyến trên mặt đất để phòng thủ quốc gia. Trước họa xâm lăng, nhà Hồ đã khởi dựng thành Tây Đô (Thanh Hoá), tuy là Đô Thành nhưng mang nhiều tính chất phòng vệ trong hoạt động quân sự. Nhà Hồ cũng đã xây dựng thành Đa Bang (Sơn Tây - Hà Tây ngày nay) và cả một hệ thống công trình phòng thủ có quy mô lớn, dài gần 400km kéo dài từ núi Tản Viên, men theo sông Đà, sông Hồng, sông Luộc đến cửa sông Thái Bình. Đó là một hệ thống chướng ngại vật gồm những bãi cọc, những xích sắt cùng các đồn quân chốt chặn khắp các cửa sông, cửa nguồn, quan ải... Có thể khẳng định, đối với lịch sử quân sự, đây là thời kỳ mà chúng ta đã xây dựng được một công trình phòng ngự có quy mô lớn nhất, trên một chính diện rộng, chiều sâu lớn và đồ sộ gấp nhiều lần phòng tuyến Như Nguyệt thời Lý chống giặc Tống.



Nhìn chung, những cải cách quân sự của Hồ Quý Ly vào thời kỳ này đã có nhiều điểm tiến bộ, thậm chí có mặt còn vượt trước cả thời đại. Đây cũng là một biện pháp thực tiễn để tăng cường quyền lực cho nhà Hồ trong thời kỳ đổi mới, xây dựng chính quyền, bảo vệ đất nước.

### 2. Tư tưởng cải cách về kinh tế

Về mặt kinh tế, nhà Hồ đã tiến hành một số biện pháp cải cách, trước hết nhằm để hạn chế bớt quyền lực kinh tế của quý tộc nhà Trần và địa chủ quan lại, một mặt nhằm xoa dịu nổi bất bình của nhân dân; và mặt khác, chủ yếu nhằm phục vụ lợi ích cho tập đoàn thống trị mới là tầng lớp quý tộc quan liêu, Nho sĩ của triều đình nhà Hồ. Các chính sách lớn có tính cách tân về mặt kinh tế – xã hội mà ở đây chúng tôi lược khảo là *chính sách hạn điền, hạn nô, phát hành tiền giấy và chính sách thuế*.

a) Chính sách hạn điền được Hồ Quý Ly ban hành vào năm 1397. Có thể nói, chính sách này đã góp phần hạn chế quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ quý tộc, quan lại nhà Trần, thu hồi số lớn ruộng đất tư nhân, bổ sung vào đất công do nhà nước quản lý, tạo cho quốc gia một tiềm lực kinh tế để phát triển nông nghiệp.

Để thực hiện chính sách hạn điền, Hồ Quý Ly chủ trương cho các quý tộc hàng đại vương và trưởng công chúa được sở hữu số ruộng đất không hạn định. Còn lại thứ dân, bao gồm cả địa chủ nhỏ và vừa lẫn các hộ nông dân được sở hữu ruộng đất tư nhưng không vượt quá mức quy định của nhà nước.

Để có cơ sở chính xác thực hiện chính sách này, Hồ Quý Ly ra lệnh tiến hành tổng đo đạc ruộng đất của dân. Biện pháp này đã mang lại lợi ích thiết thực đối với một đất nước nông nghiệp, vì nhờ đó mà nhà nước nắm chắc và biết rõ số diện tích ruộng đất trong cả nước, lập đầy đủ được

danh sách ruộng đất và các chủ sở hữu một cách chính xác. Trên cơ sở đó, Nhà nước có thể bảo đảm việc thực hiện chính sách thuế một cách công bằng, hợp lý và thực hiện được việc quản lý nhà nước về đất đai, tạo thuận lợi cho việc đề ra những chính sách mới về ruộng đất, về phát triển nông nghiệp và những chính sách kinh tế khác.

b) Về lĩnh vực tiền tệ: Hồ Quý Ly chủ trương đổi mới bằng biện pháp phát hành tiền giấy thay cho đồng tiền kim loại vừa nặng, vừa hiếm nguyên liệu sản xuất. Việc phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao” được coi là một liệu pháp cải cách kinh tế cũng khá độc đáo của Hồ Quý Ly. Thực ra, ngay từ năm 1396, khi nắm giữ cương vị Phụ Chính Thái Sư của triều Trần, Hồ Quý Ly đã chủ trương “bắt đầu phát hành loại tiền giấy Thông bảo hội sao”. Đến năm 1400, khi thành lập và đứng đầu vương triều nhà Hồ, thì chính sách sử dụng tiền giấy đã được ông cho thực hiện một cách rộng rãi và triệt để trong cả nước.

Về bản chất, tiền giấy là một hiện tượng kinh tế, chỉ ra đời khi nền kinh tế – xã hội đã có sự phát triển ở một trình độ nhất định. Việc tổ chức phát hành tiền giấy thay cho đồng tiền kim loại lúc bấy giờ của Hồ Quý Ly có phải do đòi hỏi của nền kinh tế hay không, hiện vẫn còn nhiều ý chưa thống nhất. Theo chúng tôi, việc Hồ Quý Ly ban hành tiền giấy, trước hết, nhằm giải quyết một khó khăn cấp thiết đã trở nên nghiêm trọng lúc bấy giờ, đó là nguy cơ khủng hoảng về tài chính khi nhà nước cần có nhiều tiền để chi tiêu cho các công trình lớn. Mặt khác, thu hồi tiền đồng cũng là để gia tăng nguyên liệu đồng phục vụ việc chế tạo vũ khí chiến đấu (đúc súng chẳng hạn), và cho các việc cần thiết khác. Như vậy, việc thay thế tiền giấy được coi là một



trong những cải cách quan trọng trong lĩnh vực kinh tế tài chính của nhà Hồ.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhìn nhận một thực tế rằng, việc ban hành tiền giấy đã vượt quá yêu cầu của xã hội lúc đó, cả về nhận thức cũng như thực tiễn nền kinh tế đất nước, nên hiệu quả cũng không được như mong muốn của Hồ Quý Ly.

c) Về chính sách thuế: Một cải cách kinh tế quan trọng khác của nhà Hồ là đổi mới về việc thực hiện chính sách thuế. Xuất phát từ tình hình tài chính cuối triều Trần rất khó khăn, do số lượng công điền giảm thiểu đáng kể nên nguồn thu nhập quốc dân từ thuế cũng giảm xuống. Hồ Quý Ly đã ban hành "Thuế pháp". Tư tưởng này của ông là đúng đắn và cũng thu được những kết quả nhất định. Thế nhưng, chính sách thuế mới này khi ban hành đã chưa chú ý đến tình cảnh khó khăn về đời sống kinh tế của đông đảo quần chúng nhân dân lao động mà chủ yếu là nông dân lúc bấy giờ, còn có những yếu tố chưa hợp lý. Chẳng hạn, như thuế thu đối với đất ruộng có phần hơi nặng; nhưng đối với loại đất trồng dâu và thuế đình, đã có sự chi tiết hơn trong mức thu thuế và, cũng hoàn toàn thấp hơn mức thuế suất dưới triều Trần. Đó là chính sách thuế xây dựng theo hướng "Khoan thư sức dân", tức là giảm thuế đối với người có ít ruộng đất canh tác, trồng trọt. Chính sách thuế này bắt đầu kích thích kinh tế nông nghiệp phát triển hơn so với giai đoạn trước.

Đối với việc thu thuế trong lĩnh vực thương mại, buôn bán, dưới vương triều nhà Hồ, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: "Hán thương đánh thuế thuyền buôn, định ba bậc thượng, trung, hạ. Bậc thượng mỗi chuyến thuyền 5 quan, bậc trung 4 quan, bậc hạ 3 quan". Việc thu thuế thuyền buôn và thuế suất có tăng lên như vậy, một số nhà sử học cho Hồ Quý Ly đã thực hiện chính

sách "Ưu thương". Theo ý kiến riêng, chúng tôi cho rằng, sự nhận định như vậy có lẽ là chưa thỏa đáng. Bởi lẽ, việc tổ chức đánh thuế thuyền buôn dưới triều Hồ đã ít nhiều, trong một chừng mực nhất định, thể hiện được sự công bằng, bình đẳng trong nghĩa vụ nộp thuế của mọi công dân đối với nhà nước, và đó cũng là điều hoàn toàn cần thiết.

### 3. Tư tưởng cải cách, đổi mới xã hội

Như chúng ta đã biết, lúc bấy giờ lực lượng nông nô, nô tì các điền trang thái ấp, trong gia đình các vương hầu quý tộc nhà Trần rất đông đảo và cuộc sống lao dịch nặng nề trong nền chính trị thái ấp đó đã tạo nên mâu thuẫn xã hội, làm bùng nổ các cuộc khởi nghĩa của nông nô khắp nơi. Những động thái xã hội này làm cho sản xuất đình đốn, xã hội bất an, đồng ruộng bỏ trống, nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Nhận thức được thực trạng đó, Hồ Quý Ly đã thực hiện chính sách hạn nô, nhằm giảm thiểu các mâu thuẫn đối kháng xã hội. Về bản chất, chính sách hạn nô chưa nhằm vào mục tiêu giải phóng nông nô, nô tì, mà được thực hiện là do nhu cầu cần thiết có tính chất thời đại, mới chỉ là sự thay đổi trên danh nghĩa, là sự chuyển đổi từ các nô tì riêng của cá nhân (tư nô) thành các nô tì công của nhà nước (quan nô). Nhưng có thể đánh giá khách quan rằng, chính sách hạn nô là cần thiết và gắn với chính sách hạn điền, tạo ra chế độ sở hữu mới, phục vụ mục tiêu cải cách kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh chính sách hạn nô, nhà Hồ còn tiếp tục thực hiện một số chính sách xã hội khác có tính chất cải cách mạnh mẽ. Chẳng hạn, vào năm 1401, Hồ Quý Ly cho xây dựng kho "thường bình" như một hình thức dự trữ quốc gia về lương thực. Nhà nước sử dụng tiền công quỹ khi thóc lúa rẻ thì cho mua tích trữ, khi mất mùa đói kém, giá thóc gạo lên cao, nhà nước sẽ xuất ra bán



cho dân, hoặc phân phát cứu trợ người đói kém. Khi có nhu cầu cho quốc phòng, an ninh cần thiết thì các kho dự trữ này chính là nơi cung ứng quan trọng về hậu cần, giữ an ninh lương thực, bảo đảm sức mạnh cho quốc phòng. Đây có thể xem là chủ trương có tính chiến lược "tích cốc phòng cơ" nhằm tạo ra sự bình ổn về lương thực trong xã hội. Ngoài ra, nhà Hồ còn thực hiện hàng loạt những chính sách cách tân khác, với mục tiêu an dân như lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, năm 1403, nhà Hồ thành lập cơ quan "Quảng Tế thự" (giống Bộ Y tế ngày nay), và cử Nguyễn Đại Năng, một y sĩ, làm "quảng tế thự thừa", chuyên chăm lo việc quản lý tổ chức chữa bệnh trong nhân dân, chăm sóc sức khỏe trong nhân dân.

Nhìn chung, những chính sách mà Hồ Quý Ly đã ban hành là tiến bộ, thể hiện được quan điểm thực tiễn trong việc nghiên cứu, tổ chức, quản lý điều hành xã hội. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của các chính sách nhà Hồ, cũng như của Hồ Quý Ly là ở chỗ, ông đã không thực hiện được một cách triệt để những chính sách ấy, quyền lợi của đại bộ phận nhân dân lao động chưa được đáp ứng, ruộng đất không được phân chia cho người dân sử dụng; nông nô, nô tì chưa thật sự được giải phóng mà thực chất mới chỉ là sự đổi chủ thuần túy. Như vậy, ý nghĩa của những chính sách và biện pháp cải cách khá mới mẻ của Hồ Quý Ly vẫn bị giới hạn trong chừng mực nhất định.

#### 4. Tư tưởng cải cách văn hoá, giáo dục

Những lĩnh vực thuộc kiến trúc thượng tầng cũng được Hồ Quý Ly quan tâm cải cách ngay từ lúc ông còn tham chính dưới vương triều Trần với tư cách một đại thần. Những tư tưởng cải cách về văn hóa, giáo dục của Hồ Quý Ly được thể hiện từ năm 1392, khi ông viết sách *Minh Đạo*, gồm 14 thiên. Rất tiếc, sách *Minh Đạo* đến nay không còn lưu giữ được nữa; do vậy, việc

tìm hiểu tư tưởng cơ bản và đánh giá những giá trị trong tác phẩm này là điều vô cùng khó khăn.

Tuy nhiên, qua thực tiễn, người ta thấy rằng, Hồ Quý Ly đã không coi kinh điển Nho giáo là "khuôn vàng thước ngọc". Ông chủ trương xem xét, chọn lọc, phân loại để tìm ra và vận dụng những luận điểm cần thiết, những yếu tố phù hợp với thực tiễn đất nước và giải thích theo cách riêng của mình, không dập khuôn theo các Nho gia. Hồ Quý Ly cũng là người phê phán tư tưởng Nho giáo khá gay gắt. Những vấn đề mà Hồ Quý Ly phê phán có thể chưa thật thỏa đáng, nhưng qua đó, đã cho chúng ta thấy, ông là người có tinh thần độc lập dân tộc, có óc phê bình sáng tạo, thậm chí còn có phần mang tính thực dụng trong việc vận dụng kinh điển Nho giáo vào công việc cai trị đất nước. Tất cả điều đó phản ánh ý chí của người đứng đầu nhà nước đương thời, không cam chịu chấp nhận những khuôn mẫu sẵn có của ý thức hệ Nho giáo, mặc dù hệ tư tưởng đó đang được người đời cho là chính thống. Đặc biệt, việc cho sử dụng chữ Nôm với ý nghĩa là chữ quốc ngữ đã thể hiện ý thức dân tộc sâu sắc của Hồ Quý Ly. Như vậy, có thể nói, những luận điểm và tư tưởng của Hồ Quý Ly đã vượt hẳn lên so với tầng lớp Nho sĩ cùng thời với ông và so với cả những Nho gia ở thế hệ sau ông nữa.

Cùng với việc đề cao chữ Nôm, tư tưởng cải cách văn hóa của Hồ Quý Ly còn được thể hiện ở một số lĩnh vực hoạt động khác như chấn hưng lễ nhạc; sửa đổi nghi thức lễ tân; cải cách phẩm phục triều nghi; khôi phục, lập lại các nghi lễ truyền thống và quy định việc tế tự mang tính văn hóa, nhằm kích thích ý thức dân tộc trong cộng đồng.

Riêng về lĩnh vực giáo dục, Hồ Quý Ly đã có những quan điểm và biện pháp cải cách được xem là táo bạo và sắc sảo. Trước hết, ông chủ trương xây dựng một nền giáo



dục có tính thực tiễn, gắn bó hơn với cuộc sống, thúc đẩy sự sáng tạo, như hạ thấp vai trò Khổng Tử, đề cao Chu Công, phê phán các danh Nho là những người "học thì rộng nhưng tài thì kém, không quan thiết đến sự tình, chỉ chuyên nghề lấy cấp vật của người xưa". Tiếp đó, Hồ Quý Ly lại tiến thêm một bước trong cải cách giáo dục khi vào năm 1396, cùng với việc dịch *Kinh Thi* bằng hình thức làm sách *Thi Nghĩa*, ông còn định ra phép thi cử mới, bỏ lối thi cũ chỉ ám tả cổ văn, và đưa ra quy định cụ thể cả về nội dung lẫn hình thức cho mỗi kỳ thi. Năm 1403, Hồ Quý Ly quy định tiếp, thí sinh phải thi thêm một kỳ thi nữa là thi viết và làm tính. Chỉ hai việc: bỏ hẳn lối viết ám tả cổ văn và đưa tính (toán học) vào nội dung thi cũng đã làm cho người học phải suy nghĩ, phát triển tư duy khoa học tốt hơn; giảm hình thức học vẹt, sao chép sách vở xa một cách máy móc; tạo điều kiện cho tầng lớp Nho sĩ mới khả năng sáng tạo, gắn bó hơn với đời sống thực tế. Có lẽ, chính vì những cải cách về giáo dục với nội dung thực tế, sáng tạo cùng với những quy định cụ thể, chặt chẽ trong thi cử, nên phần đông những tri thức được đào tạo trong thời kỳ Hồ Quý Ly cầm quyền đều là những người có tài, có chí lớn, luôn có chí hướng giúp dân, giúp nước. Bên cạnh đó, Hồ Quý Ly cũng có một cái nhìn đúng đắn và sâu sắc về vai trò người làm công tác giáo dục. Ông bổ nhiệm những người thi đỗ thái học sinh (tiến sĩ) khóa đầu tiên dưới triều Hồ vào việc trông coi giáo dục. Hồ Quý Ly cũng biết trọng dụng, cất nhắc những Nho sĩ thi đỗ dưới triều Trần, mà chưa được lưu ý sử dụng, chẳng hạn như Nguyễn Phi Khanh (thân phụ của Nguyễn Trãi).

Một việc làm rất đáng trân trọng và được đánh giá cao trong cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly là ông đã đề xướng chính sách khuyến học. Năm 1397, Hồ Quý Ly cho mở trường ở các châu, phủ thuộc các lộ

Kinh Bắc, Sơn Nam, Hải Đông, gồm hầu hết miền đồng bằng và duyên hải vùng Bắc Bộ ngày nay. Các châu, phủ đều có quan giáo thụ trông coi. Như vậy, có thể thấy, Hồ Quý Ly là một nhà cải cách toàn diện, một nhà cải cách giáo dục có tư tưởng tiến bộ, và là con người hành động, dám nghĩ, dám làm vì sự nghiệp của đất nước và độc lập của dân tộc. Tóm lại, về văn hóa và giáo dục, tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly, nhìn chung, là táo bạo và tích cực.

Có thể khẳng định rằng, trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, thì tư tưởng canh tân, cải cách luôn có một vị trí đặc biệt, được hình thành và phát triển do yêu cầu của lịch sử. Trong hệ tư tưởng cải cách ấy, tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly có vị trí rất đặc biệt trong lịch sử nước ta thời kỳ trung đại mở đầu cho bước phát triển mới của một nhà nước chính trị trung ương tập quyền và tiếp tục được hoàn thiện trong các giai đoạn sau của lịch sử Việt Nam. Tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly được coi là táo bạo, có nhiều mặt tích cực, song cũng có nhiều điểm hạn chế. Tuy nhiên, trải qua sáu thế kỷ, nội dung và tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly vẫn được lịch sử ghi nhận là tiến bộ, có ý nghĩa cho đời sau. Vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly và rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử từ sự nghiệp cải cách của ông có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và bổ ích đối với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh của Đảng ta hiện nay. Đó chính là những bài học về sự kết hợp giữa nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về thực hiện chính sách thân dân, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp giữ nước và dựng nước, về giáo dục, đào tạo nhân tài phải gắn với thực tiễn cuộc sống, với nhân dân, và bài học về tính tất yếu khách quan của sự đổi mới. □